

Số: 140/2024/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 283/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Mường Lằm, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung là Nguyễn Bình M, sinh ngày 08/8/2006 và Nguyễn Thị Diệu H, sinh ngày 13/9/2014. Con chung Nguyễn Bình M hiện đã khôn lớn, trưởng thành, khoẻ mạnh, anh T1 và chị T không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn, giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thị Diệu H; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T1 cho đến khi con chung trưởng thành, khoẻ

mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh T1 và chị T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; chị T tự nguyện sung ngân sách Nhà nước 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo Biên lai số 0011923 ngày 12/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện